

Số: /KH-UBND

Gia Phúc, ngày tháng 8 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Gia Phúc 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Gia Phúc 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 292/QĐ-BKHHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản phủ 4.0.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 75% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% các hệ thống thông tin được áp dụng phương án đảm bảo an toàn thông tin (ATTT) phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Hạ tầng số**

- Phối hợp với Các Công ty viễn thông nâng cấp đường truyền chung của xã, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã; Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ đưa vào sử dụng, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Rà soát, nâng cấp mạng LAN và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, đơn vị của xã đảm bảo trang thiết bị đồng bộ, thống nhất đảm bảo phục vụ yêu cầu hoạt động chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã.

## **2. Phát triển Chính quyền số**

### ***Ứng dụng trong nội bộ:***

- Duy trì vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì hoạt động có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của xã. Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử thành phố.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Sử dụng các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành do thành phố triển khai để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

### ***Phục vụ người dân và doanh nghiệp:***

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực.

## **3. Phát triển dữ liệu số**

- Vận hành, sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

## **4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Tập trung triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”. Tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống về an toàn, an ninh thông tin.

### **5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực**

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị do các cơ quan chức năng tổ chức; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

## **IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

### **1. Giải pháp về môi trường, chính sách**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

### **2. Giải pháp về tài chính**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của thành phố và nguồn vốn khác; Đẩy mạnh phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

### **3. Giải pháp về triển khai và tổ chức**

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ

thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của xã, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

#### **4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ**

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các xã, xã khác trong và ngoài tỉnh về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách của thành phố tăng cường cho địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách của xã và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ.

- Kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể được xác định và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và đầu tư.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và tổng hợp, báo cáo UBND xã và thành phố.

- Tổ chức, hướng dẫn cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị của xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng từ khu dân cư triển khai và thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số;

- Tham mưu UBND xã thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các mục tiêu UBND thành phố giao.

- Tham mưu hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về thủ tục hồ sơ đề nghị thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số cho các cá nhân, tổ chức.

- Thực hiện số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối với tỉnh, chia sẻ với Kho dữ liệu quốc gia phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo hướng dẫn của thành

phổ về các lĩnh vực: Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thường binh & Xã hội.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

## **2. Văn phòng HĐND & UBND xã**

- Chủ trì khai thác, sử dụng hiệu quả, các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND huyện đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Vận hành, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Tài khoản mail công vụ, Hệ thống kết nối, Hệ thống báo cáo.

- Đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của tỉnh.

- Phối hợp với Công an xã trong việc thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước của xã.

## **3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị**

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung nguồn kinh phí trong năm 2025 triển khai thực hiện.

- Thực hiện số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối với tỉnh, chia sẻ với Kho dữ liệu quốc gia phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo hướng dẫn của thành phố về các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường...

## **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Triển khai thực hiện đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về chất lượng phục vụ. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong cải cách hành chính.

## **5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông**

Xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài Truyền thanh của xã định kỳ phát sóng chuyên mục tối thiểu 1 lần/ tuần.

Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, cải cách hành chính, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook, hệ thống loa truyền thanh... của xã.

## **6. Đề nghị Công an xã**

Thực hiện triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho các hệ thống thông tin của xã.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế đảm bảo an toàn an ninh mạng của xã; phương án ứng cứu sự cố khi xảy ra mất an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của xã. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của xã.

## **7. Các phòng, ban, đơn vị**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết tại phòng, ban, đơn vị mình.

- Căn cứ các mục tiêu cụ thể và nội dung được giao để tổ chức triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ “Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2025.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để báo cáo lãnh đạo UBND xã và thành phố.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Gia Phúc 6 tháng cuối năm 2025. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chính Thống**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số        /KH-UBND ngày        tháng 8 năm 2025  
của UBND xã Gia Phúc). Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên dự án, nhiệm vụ                                                                           | Đơn vị chủ trì | Nguồn kinh phí năm 2025 |            | Ghi chú                |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------|------------|------------------------|
|    |                                                                                               |                | Vốn Nhà nước            | Nguồn khác |                        |
| I  | NHÓM NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND XÃ                                            |                |                         |            |                        |
| 1  | Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của trung tâm hành chính công xã | UBND xã        | 373                     |            |                        |
| 2  | Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Hội trường xã                | UBND xã        | 576                     |            |                        |
| 3  | Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của các đơn vị hành chính xã     | UBND xã        | 774                     |            |                        |
| 4  | Lắp đặt, sửa chữa hệ thống Camera an ninh toàn xã                                             | UBND xã        | 181                     |            |                        |
| 5  | Sửa chữa, duy trì hệ thống hạ tầng thông tin                                                  | UBND xã        | 100                     |            |                        |
| 6  | Tổ chức phát động phong trào Bình dân học vụ số                                               | Phòng VHXXH    | 30                      |            |                        |
| 7  | Thực hiện an toàn thông tin cấp độ năm 2025 và kinh phí thực hiện chuyển đổi số năm 2026      | UBND xã        | 80                      |            |                        |
| 8  | Tổ chức tập huấn tổ Công nghệ số cộng đồng                                                    | Phòng VHXXH    | 30                      |            |                        |
| 9  | Hỗ trợ thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng LAN của xã để đảm bảo an toàn an ninh thông tin   | Công an xã     |                         |            | Kinh phí của thành phố |
| 10 | Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT, Chuyển đổi số                  | Phòng VHXXH    | 30                      |            | Kinh phí của xã        |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                      |  |  |                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|--|--------------------|
| 11        | Đồng bộ, nâng cấp Đài truyền thanh thông minh xã                                                                                                                                                                                                               | Phòng VHXX                           |  |  | Kinh phí của xã    |
| <b>II</b> | <b>NHÓM NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06</b>                                                                                                                                                                                                                        |                                      |  |  |                    |
| 12        | Tiếp tục thu nhận hồ sơ căn cước, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn; thu thập, thống kê, rà soát, làm sạch các dữ liệu đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện. | Công an xã                           |  |  | Kinh phí của ngành |
| 13        | Duy trì tiếp nhận, giải quyết TTHC qua cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an                                                                                                                        | Công an xã và các ngành có liên quan |  |  | Kinh phí của ngành |
| <b>II</b> | <b>NHÓM NHIỆM VỤ MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ XÃ</b>                                                                                                                                                                                                                   |                                      |  |  |                    |
| 14        | Tổ chức, phối hợp tổ chức ít nhất 01 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về chuyển đổi số, các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, kiến thức về an toàn trên không gian mạng cho đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.                         | MTTQ xã                              |  |  | Kinh phí của ngành |